

CÔNG TY TNHH VCM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VCM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VCM VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VCM VN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110336676

3. Ngày thành lập: 27/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 60b ngõ 61 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 605 192

Fax:

Email: vcmvnco@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - chi tiết: trừ bán buôn dụng phẩm và dụng cụ y tế	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác	4663
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không gồm dịch vụ báo cáo tòa án và hoạt động đấu giá độc lập)	8299
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810

11.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Môi giới bất động sản, Tư vấn bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014) - Quản lý bất động sản (Khoản 5 Điều 3; Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
12.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư, tư vấn thiết kế (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
13.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: trừ trường hợp nhà nước cấm	4690(Chính)
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh tại quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629

31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh tại quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
33.	Đại lý du lịch	7911
34.	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
35.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
36.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện.	4759
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh hi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH ĐỨC	Việt Nam	Số 2 ngõ 1 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	25,000	001086048759	
2	HOÀNG BẢO CHÂU	Việt Nam	Số 05 ngõ 146 Nguyễn Khoái, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	75,000	038191000342	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG BẢO CHÂU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038191000342

Ngày cấp: 06/12/2021

Nơi cấp: cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 05 ngõ 146 Nguyễn Khoái, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 05 ngõ 146 Nguyễn Khoái, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội